

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày: 24-02-2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Nguyễn Thị Vân Anh** – Nghề nghiệp: Giáo viên

2. Ông: **Thái Khắc Ngọc** – Nghề nghiệp: Cán bộ

T ký Pên tòa: Ông **Lê Thanh Bình** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ
làm thư ký

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa: Ông
Trương Thành Công - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/HSST, ngày 20/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đình P**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/4/1990 tại: huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Trần Đình T, sinh năm: 1962 và bà: Trần Thị T, sinh năm: 1962. Vợ: Hà Thị T, sinh năm: 1995, con: có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam từ ngày 28/12/2021 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Chị Hà Thị TH, sinh ngày: 15/10/2004. Trú tại: Xóm Đồng Kho Đồng Thờ, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Hà Thị N, sinh năm: 1993. Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. (Chị gái); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 12/2021 Trần Đình P đi bắt cóc về bán cho khách, khi

đi đến vườn của gia đình ông Hà Văn T (là bác ruột của vợ P) ở xóm Đ, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An thì P nhìn thấy trong nhà tắm của gia đình ông T có ánh điện sáng nên đi lại gần bức tường phía sau nhà tắm, phát hiện thấy có 01 (một) lỗ thoát nước kích thước 10x12cm, P đã dùng chiếc điện thoại di động của mình hiệu OPPO R7 màu vàng nhạt bật chế độ quay video rồi ghé điện thoại sát lỗ thoát nước của nhà tắm để quay toàn bộ hình ảnh trong nhà tắm. Qua màn hình điện thoại đang quay P nhìn thấy cháu Hà Thị Thu H, sinh ngày 15/10/2004 là con gái của ông T đang tắm (trên người đã cởi hết quần áo), P đặt chế độ quay cháu H khoảng 30 giây, khi nghe tiếng chó sủa P tắt video và đi khỏi vườn nhà ông T.

Đến ngày 22 tháng 12 năm 2021, Trần Đình P dùng nick Facebook tên “HoakhongmauHoakhongmau” do P lập để kết bạn với nick Facebook của cháu H có tên “Ngọc Diệp” rồi P bắt đầu nhắn tin qua ứng dụng Messenger của Facebook với cháu H. P nhắn tin “chào” rồi gửi một ảnh khóa thân của cháu H. Khi cháu H nhìn thấy ảnh khóa thân của mình lúc đang tắm do P gửi đến đã nhắn tin hỏi “Anh là ai? anh muốn chi?”, P nhắn tin lại “Ngam e” tức là “Ngắm em”. Đến 11 giờ 39 phút ngày 23/12/2021, cháu H nhắn lại “Anh ơi em xin anh đừng làm như vậy em sợ ạ”. Đến 13 giờ 36 phút cùng ngày P nhắn tin “e chiều a là dk” ý là “em chiều anh là được”. Đến 17 giờ 23 phút cùng ngày cháu H nhắn tin trả lời “em phải chiều anh răng?, em phải làm gì anh mới tha cho em?”. P nhắn tin yêu cầu cháu H xuống khách sạn Vonga, rồi cho quan hệ tình dục và cháu H có nhắn tin khi gặp xin P xóa video, ảnh và đưa thẻ nhớ lưu video cho cháu H.

Qua nhiều lần nhắn tin gạ cháu H cho xem bộ phận trên thân thể, cho quan hệ tình dục: Do sợ gặp trực tiếp sẽ bị lộ thân phận nên P nhắn tin cho cháu H không gặp để quan hệ tình dục nữa mà phải chuyển 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*) P sẽ xóa video, ảnh và đưa thẻ nhớ cho cháu H. P nhắn tin giục cháu H chuyển tiền và đe dọa nếu không chuyển tiền thì sẽ đăng ảnh khóa thân của cháu H lên facebook hoặc gửi cho bạn bè của cháu H.

Do lo sợ P gửi video, cũng như ảnh của mình cho bạn bè, lên mạng xã hội làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của bản thân và đang là học sinh không có tiền nên cháu H nhắn tin xin P giảm tiền xuống còn 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*), sau khi nhận tiền xong, P phải xóa ảnh, xóa video và không được làm phiền đến cháu H nữa thì P đồng ý. Thấy cháu H chưa gửi tiền cho mình, đến 10 giờ 56 phút ngày 28 tháng 12 năm 2021, P nhắn tin cho cháu H qua ứng dụng messenger facebook “Ngọc Diệp” với nội dung “*Sao co tien chua e, ko thi e chuyen vào tk ca trau nuong, a bao no chuyen qua, ko a cho ca no biet video e luon*”, ý muốn nói (*sao có tiền chưa em, không thì em chuyển qua tài khoản cá tràu nướng, anh bảo nó chuyển qua, không anh cho cả nó biết video em luôn*). Cháu H trả lời: “em có tiền đây rồi tí học xong em chuyển”. P nhắn tin lại: “*vay chuyen qua stk 3610205207442 agribnk nay đi để ns thang do chuyen cho nhanh de tin han*” (*vậy chuyển qua số tài khoản 3610205207442 Agribank này đi để nói thẳng đó chuyển*

cho nhanh để tin hơn). Cháu H nhắn tin trả lời “*dạ em gửi đây rồi, anh nhận được chưa*”. Đến 11 giờ 16 phút cùng ngày P thấy thông báo của ngân hàng báo về máy điện thoại là cháu H đã chuyển 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) vào tài khoản 3610205207442 của P nên đã nhắn tin cho cháu H “*DK roi e*” (được rồi em).

Sau đó, cháu H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Kỳ trình báo sự việc. Ngày 28 tháng 12 năm 2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với P, thu giữ trên người P 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 (Một) thẻ ngân hàng AgriBank mang tên Trần Đình P để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Trần Đình P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, số kiểu R7kf màu vàng nhạt; có số IMEI1: 868791026978473, số IMEI2: 868791026978465, số seri 1e28511c, có gắn thẻ sim số 0386.011.829. Điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) thẻ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) có mặt trước màu xanh, mặt sau màu đỏ có gạch đỏ màu đen. Mặt trước của thẻ có ghi dòng chữ “*AGRIBANK*”, số thẻ 9704050793045118, 07/18-07/23, TRAN DINH P thẻ đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam đồng: 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) Trần Đình P đề nghị áp giải ra rút số tiền này từ tài khoản 3610205207442 của P thuộc Ngân hàng AGRIBANK.

Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình điều tra nên ngày 30/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ đã trả lại tài sản 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) cho bị hại cháu Hà Thị Thu H.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKS-TK ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã truy tố bị cáo Trần Đình P về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại Pên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- a. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bị cáo Trần Đình P phạm vào tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

- * *Hình phạt chính*: Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt Trần Đình P mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 28/12/2021.

- * *Về hình phạt bổ sung*: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- b. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Hòa giá, sung quỹ Nhà nước 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, số kiểu R7kf màu vàng nhạt; có số IMEI1: 868791026978473, số IMEI2: 868791026978465, số seri 1e28511c,

Tiêu hủy: thẻ sim số 0386.011.829.

Trả lại cho Trần Đình P: 01 (một) thẻ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) có mặt trước màu xanh, mặt sau màu đỏ có gạch đỏ màu đen. Mặt trước của thẻ có ghi dòng chữ “AGRIBANK”, số thẻ 9704050793045118, 07/18-07/23, TRAN DINH P thẻ đã qua sử dụng.

c. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại cháu Hà Thị Thu H đã nhận lại tài sản bị cưỡng đoạt, nay không yêu cầu gì thêm về dân dân sự. Nên đề nghị HĐXX miễn xét.

d. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Đình P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Tại Phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Đình P có lời nói sau cùng: Bị cáo bị truy tố và xét xử về tội Cưỡng đoạt tài sản là đúng người, đúng tội. Bị cáo thật sự rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt để được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Các chứng cứ tài liệu mà cơ quan điều tra cung cấp là đầy đủ và phù hợp theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình P đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung của bản cáo trạng đã nêu và quy kết, không có khai nại gì khác. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng giữa tháng 12 năm 2021, Trần Đình P sinh năm 1990 trú tại xóm T, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An trong lúc đi bắt Cóc để bán tại vườn nhà ông Hà Văn T ở xóm Đ, xã N, huyện Tân Kỳ. P đã dùng điện thoại di động

hiệu OPPO, số kiểu R7hi mẫu vàng nhạt của mình quay lên cháu Hà Thị Thu H sinh năm 2004 (con gái ông T đang tắm). Sau đó dùng ảnh nhạy cảm từ video gửi cho cháu H, đe dọa để chiếm đoạt tài sản. Đến 11 giờ 16 phút ngày tháng 12 năm 2021, cháu Hà Thị Thu H do lo sợ P phát tán hình ảnh nhạy cảm của mình lên mạng ảnh hưởng đến danh dự của bản thân nên cháu H đã chuyển số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) vào số tài khoản 3610205207442 của Trần Đình P thuộc Ngân hàng agribank, theo yêu cầu của P. Như vậy, số tiền mà bị cáo đã cưỡng đoạt được của bị hại là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Tại khoản 1 Điều 170 BLHS quy định:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...”

Hành vi trên đây của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã dùng “thủ đoạn khác” uy hiếp tinh thần của người bị hại. Cụ thể bị cáo đã dùng những hình ảnh có tính chất nhạy cảm mà bị cáo đã lên ghi lại được khi bị hại đang tắm để uy hiếp tinh thần của người bị hại, đánh vào tâm lý xấu hổ và danh dự, nhân phẩm của bị hại, ép người bị hại làm theo yêu cầu của mình nhằm cưỡng đoạt tài sản. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng đến quyền sở hữu tài sản, danh dự, nhân phẩm và gây hoang mang, lo sợ cho bị hại. Những hành vi của bị cáo là trái với đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của người Việt Nam. Bị cáo có tuổi đời còn rất trẻ nhưng không chịu khó rèn luyện đạo đức, phấn đấu làm ăn mà lại có những hành vi đê hèn, kiếm tiền bằng cách cưỡng đoạt tài sản của người khác. Điều đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả, nhằm mục đích thỏa mãn lối sống buông thả của bản thân. Vì vậy, cần có đường lối xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là cần thiết để có tác dụng giáo dục, răn đe những người có ý định phạm tội tương tự, nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện khắc

phục hậu quả, trả lại số tiền đã cưỡng đoạt được cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 170 BLHS quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh tại địa phương, xét thấy bị cáo không tài sản riêng, thu nhập từ lao động làm thuê tự do, không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ có thu giữ: 01 (một) thẻ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) có mặt trước màu xanh, mặt sau màu đỏ có gạch đỏ màu đen. Mặt trước của thẻ có ghi dòng chữ “AGRIBANK”, số thẻ 9704050793045118, 07/18-07/23, TRAN DINH P thẻ đã qua sử dụng và 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, số kiểu R7kf màu vàng nhạt, có gắn thẻ sim số 0386.011.829. Điện thoại đã qua sử dụng.

Xét thấy chiếc điện thoại là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước

Tiêu hủy thẻ sim số 0386.011.829.

Trả lại cho chị cáo Trần Đình P 01 thẻ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) có mặt trước màu xanh, mặt sau màu đỏ có gạch đỏ màu đen. Mặt trước của thẻ có ghi dòng chữ “AGRIBANK”, số thẻ 9704050793045118, 07/18-07/23, TRAN DINH P thẻ đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng.

- Số tiền Việt Nam đồng: 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) rút từ tài khoản 3610205207442 của P thuộc Ngân hàng AGRIBANK. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình điều tra nên ngày 30/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ đã trả lại số tiền này cho bị hại cháu Hà Thị Thu H là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Đình P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo: Trần Đình P phạm vào tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”

2- Về điều luật áp dụng:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS

Xử phạt: Trần Đình P **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 28/12/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3- Về vật chứng vụ án: Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu, bán đấu giá sung quỹ Nhà nước 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, số kiểu R7kf màu vàng nhạt; có số IMEI1: 868791026978473, số IMEI2: 868791026978465, số seri 1e28511c.

Tiêu hủy thẻ sim số 0386.011.829.

Trả lại cho chị cáo Trần Đình P 01 thẻ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) có mặt trước màu xanh, mặt sau màu đỏ có gạch đỏ màu đen. Mặt trước của thẻ có ghi dòng chữ “AGRIBANK”, số thẻ 9704050793045118, 07/18-07/23, TRAN DINH P thẻ đã qua sử dụng.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao vật chứng giữa Công an huyện Tân Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ lập vào ngày 20/01/2022.

4- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Đình P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Tân Kỳ;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Chi cục THADS Tân Kỳ;
- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

